

Số: **228** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **02** tháng **11** năm **2017**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội với các nội dung cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Biến đổi khí hậu (viết tắt là BĐKH) trước hết là sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại trong thế kỷ 21; Thiên tai và các hiện tượng khí hậu cực đoan khác đang gia tăng ở hầu hết các nơi trên thế giới, nhiệt độ và mực nước biển trung bình toàn cầu tiếp tục tăng nhanh và đang là mối lo ngại của các quốc gia trên thế giới. BĐKH sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới và gây rủi ro lớn đối với công nghiệp và các hệ thống kinh tế - xã hội trong tương lai. Các công trình hạ tầng được thiết kế theo các tiêu chuẩn hiện tại sẽ không an toàn và khó cung cấp đầy đủ các dịch vụ trong tương lai.

Ở Việt Nam, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm đã tăng khoảng $0,7^{\circ}\text{C}$, mực nước biển đã dâng khoảng 20cm. Hiện tượng El-Nino, La-Nina ngày càng tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. BĐKH thực sự đã khiến thiên tai, đặc biệt là bão, lũ lụt, hạn hán ngày càng ác liệt; Theo tính toán, nhiệt độ trung bình ở Việt Nam có thể tăng lên 3°C và mực nước biển có thể dâng khoảng 1m vào năm 2100. Nếu mực nước biển dâng 1m, khoảng 40 nghìn km^2 đồng bằng ven biển Việt Nam sẽ bị ngập hàng năm, trong đó 90% diện tích thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập hầu như hoàn toàn (Bộ TNMT, 2003); sẽ có khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp, tổn thất đối với GDP khoảng 10%.

Hậu quả của BĐKH đối với Việt Nam là nghiêm trọng và là một nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước; Các lĩnh vực, ngành, địa phương dễ bị tổn thương và chịu tác động mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu là: tài nguyên nước, nông nghiệp và an ninh lương thực, sức khỏe; các vùng đồng bằng và dải ven biển.

Đối với Thủ đô Hà Nội, kết quả tổng hợp thống kê các số liệu về các yếu tố khí tượng tại các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn từ năm 1961 đến nay cho thấy: lượng mưa có xu thế chung là tăng, giá trị trung bình tổng lượng mưa

năm tăng từ 1249,4 mm (giai đoạn trước 1975) lên 1676,1 mm (giai đoạn 1975-2005) và 1630,4 mm (giai đoạn 2005 - 2013), tăng khoảng 25%; chênh lệch lượng mưa giữa tháng lớn nhất và tháng nhỏ nhất lớn từ 50 - 80 lần; giá trị mưa ngày lớn nhất có xu thế tăng mạnh từ 175,7mm (giai đoạn trước 1975) lên 185mm (giai đoạn 1975-2005) và đạt 347mm (giai đoạn 2005-2013). Nhiệt độ trung bình năm qua các giai đoạn có xu thế tăng, giai đoạn trước 1975 là 27,05°C, đến giai đoạn 1975 - 2005 là 27,8°C và giai đoạn từ 2005 - 2010 là 28,2°C; Nhiệt độ tối cao tăng mạnh từ 33,08°C (giai đoạn trước 1975) lên 33,74°C (giai đoạn 1975-2005) và đạt 34,8°C (giai đoạn 2005 - 2013).

Trong tương lai, so với giai đoạn nền, lượng mưa trong mùa mưa (các tháng 5, - 10) cũng tăng lên trong thế kỷ 21 với mức tăng đối với kịch bản B2 từ (0,95-1,08)% vào giai đoạn 20 năm đầu thế kỷ 21 (5,7-8,2)% vào giai đoạn 20 năm cuối thế kỷ 21; Kịch bản A2 cho mức tăng tương ứng từ (1,04-1,18)% đến (7,2-9,8)%; xấp xỉ hoặc lớn hơn so với kịch bản B2. Về diễn biến của nhiệt độ: đối với mức tăng tương đối, nhiệt độ không khí trung bình năm tăng từ (1,2-1,5)% vào giai đoạn 2000-2019 lên (9,6-10,8)% vào giai đoạn 2080-2099; nhiệt độ trung bình các quý cũng có mức tăng xấp xỉ như nhiệt độ không khí trung bình năm, nhưng mức tăng trong quý mùa đông (XII-II) nhiều hơn, còn quý mùa hạ (VI-VIII) tăng ít hơn so với các quý. Vào giai đoạn 2080-2099, mức tăng trong quý mưa đông có thể tới (14,6-19,0)%, kịch bản A2 cho mức tăng nhiều hơn; còn trong quý mùa hạ chỉ khoảng (8,0-11,0)% so với giai đoạn nền, kịch bản B2 cho mức tăng nhiều hơn.

Có thể nhận thấy khả năng dễ bị tổn thương của thành phố Hà Nội trước những biến đổi cực đoan của khí hậu: Kết quả theo dõi và thống kê cho thấy, từ năm 1910 đến năm 1970 tần suất mưa, lụt lớn xảy ra tại thành phố Hà Nội từ 15 đến 25 năm/lần. Giai đoạn 1970 đến nay, các đợt lũ lụt xảy ra tại Hà Nội trở nên thường xuyên hơn với tần suất 5 - 7 năm/lần. Điều này phản ánh thực tế biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng nhanh hơn và tác động của lũ lụt đến cuộc sống của người dân ngày càng nhiều hơn, cường độ lớn hơn. Điển hình có thể nhận thấy rõ nét nhất một số trận mưa lớn và lụt ở thành phố Hà Nội, như: năm 1984, mưa lớn trên diện rộng vào tháng 11/1984, gây ngập nước tràn lan trên địa bàn nội thành Hà Nội. Mức kỷ lục mưa ghi nhận được năm 1984 là 394mm; tháng 7 năm 1986 lũ đặc biệt lớn đã gây sạt lở, tràn, vỡ nhiều đê bói, đê địa phương thuộc Hà Nội, Hà Tây, Phú Thọ, Vĩnh Phúc... Hàng ngàn hecta lúa và hoa màu bị mất trắng; nhiều đoạn đường quốc lộ bị ngập và trôi đá; nhiều hồ chứa, đập đập của địa phương bị tràn, vỡ do lũ cao. Lũ lụt làm chết 121 người, sập trôi 491 nhà, ngập 12.571 nhà; đặc biệt ở trận úng lụt qua đợt mưa to bất thường vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 2008. Mực nước của các sông tăng trên mức báo động 3, và mực nước của các hồ chứa cũng vượt quá mức lũ thiết kế. Mưa lớn đã gây ngập úng trên diện rộng và làm thiệt hại 54.356 ha hoa màu vụ đông, 9.407 ha đất nuôi trồng thủy sản và 2.718 ha lúa mùa muộn; Gần 100.000 hộ dân bị ảnh hưởng, 32 km kênh tưới tiêu bị sạt lở hoặc bồi lấp, hơn 200 hạng mục công trình thủy nông bị hư hỏng, nhiều đoạn đê sông Nhuệ bị tràn bờ. Hơn 5.000m dây cáp điện bị phá hỏng,... Từ năm 2010 đến nay liên tiếp xảy ra các

đợt mưa bão, đặc biệt là cơn bão số 5 năm 2012 và các cơn bão số 5, số 6, số 14 vào đầu tháng 8 và giữa tháng 11 năm 2013, gây ngập lụt, làm tắc nghẽn giao thông ở nhiều tuyến đường dẫn đến những tổn thất về kinh tế cho Thành phố.

Với định hướng của Thành phố tương lai phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp trong những năm tới, các hoạt động sản xuất và tiêu thụ năng lượng sẽ tăng cường mạnh mẽ, đặc biệt là trong công nghiệp, giao thông vận tải, phát triển đô thị, làm tăng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam. Điều này đi ngược lại xu thế chung của quốc tế đòi hỏi mỗi quốc gia, không phụ thuộc là nước phát triển hay đang phát triển, đều phải giảm phát thải khí nhà kính nhằm góp phần bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Trên quy mô toàn cầu, đang dần hình thành các chính sách về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính có thể tạo ra các rào cản mới trong thương mại, năng lượng tái tạo, năng lượng mới có mức phát thải khí nhà kính thấp nhưng đòi hỏi đầu tư lớn và có giá thành cao. Nếu các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, không có lựa chọn phù hợp, hài hòa chính sách quốc gia với quốc tế thì không vượt qua được rào cản do chưa có đủ tiềm lực tài chính và công nghệ để sản xuất ra hàng hóa đủ điều kiện tham gia thị trường hàng hóa các-bon thấp; Đây cũng được xem là một thách thức lớn cho Thành phố nói riêng. Những thách thức đó đòi hỏi thành phố Hà Nội phải có những nỗ lực hơn nữa trong các chính sách, biện pháp tăng cường nhận thức và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, song song với phát triển kinh tế nhằm tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế và vị thế của một Thủ đô của cả nước.

Nhận thức về biến đổi khí hậu của cộng đồng còn hạn chế và phiến diện, mới chỉ quan tâm nhiều đến các tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu gây ra, chưa quan tâm đúng mức tới việc chuyển đổi lối sống, mẫu hình sản xuất và tiêu thụ theo định hướng các-bon thấp, tăng trưởng xanh.

Nhận thức rõ ảnh hưởng của BĐKH có tính lâu dài, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, các địa phương trên địa bàn của Thành phố xây dựng bản Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hà Nội; triển khai một số chương trình, dự án nghiên cứu tình hình diễn biến và tác động của BĐKH đến tài nguyên, môi trường, sự phát triển kinh tế - xã hội, đề xuất và bước đầu thực hiện các giải pháp ứng phó.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Các văn bản chỉ đạo cấp quốc gia

Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 21/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2012-2015;

Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng Xanh;

Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ Các-Bon ra thị trường thế giới;

Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;

Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 199/TTg-QHQT ngày 08/2/2017 về việc triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 22 của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (gọi tắt là COP22);

Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11/8/2017.

2. Các văn bản chỉ đạo có liên quan của Thành phố

Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 26/4/2012 của UBND Thành phố về việc Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu thành phố Hà Nội;

Quyết định số 5400/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND Thành phố về việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu Thành phố giai đoạn 2012-2015.

Quyết định số 5814/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kết quả cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố.

như kết quả đầu ra.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris trên địa bàn thành phố Hà Nội được phân kỳ theo 2 giai đoạn: Giai đoạn từ 2018 đến 2020 và giai đoạn từ 2021 đến 2030 với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2018 - 2020

a. Nhóm nhiệm vụ 1: Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) đối với lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện Thành phố.

b. Nhóm nhiệm vụ 2: Thích ứng với biến đổi khí hậu

- Cập nhật đóng góp về thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu: ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

- Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững;

- Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững;

- Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

- Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

c. Nhóm nhiệm vụ 3: Chuẩn bị nguồn lực

* Chuẩn bị nguồn lực con người

- Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris.

* Chuẩn bị nguồn lực công nghệ

- Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của Thành phố.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.

* Chuẩn bị nguồn lực tài chính

- Xây dựng khung huy động nguồn lực cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020.

- Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; Ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

d. Nhóm nhiệm vụ 4: Thiết lập hệ thống công khai minh bạch

Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC.

e. Nhóm nhiệm vụ 5: Xây dựng và hoàn thiện chính sách

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi Sở, ban ngành, quận, huyện, thị xã đều có đầu mối xử lý các vấn đề biến đổi khí hậu.

- Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2030

a. Nhóm nhiệm vụ 1: Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện Thành phố.

b. Nhóm nhiệm vụ 2: Thích ứng với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

- Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực nước sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng.

- Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý

bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

- Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng dân cư, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

- Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.

c. Nhóm nhiệm vụ 3: Chuẩn bị nguồn lực con người

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris.

d. Nhóm nhiệm vụ 4: Thiết lập hệ thống công khai minh bạch

Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC.

e. Nhóm nhiệm vụ 5: Xây dựng và hoàn thiện chính sách

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Các nhiệm vụ cụ thể được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

V. CÔNG TÁC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Công tác giám sát, đánh giá việc triển khai và hiệu quả của Kế hoạch được phân công thực hiện cụ thể như sau:

- Cấp Thành phố: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan đầu mối giúp UBND Thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch; Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn Thành phố; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện để UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu.

- Đối với Sở, ngành thuộc Thành phố: Có trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND Thành phố, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung.

- Ở cấp quận, huyện, thị xã: Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá việc triển khai trên địa bàn quận, huyện, thị xã; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện để UBND quận, huyện, thị xã báo cáo UBND Thành phố, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác tham gia vào việc giám sát, đánh giá độc lập việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tổ chức theo dõi, báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch này:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan báo cáo tổng hợp nhu cầu kinh phí; thống nhất trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức giám sát thực hiện kế hoạch: đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Thỏa thuận Paris trên địa bàn thành phố Hà Nội. Định kỳ trước ngày 30/10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu và các Bộ, ngành liên quan về kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Hàng năm, trên cơ sở dự toán triển khai thực hiện Kế hoạch này của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện (trong đó phân định rõ nguồn kinh phí thực hiện gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương...); căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách Thành phố, báo cáo UBND trình HĐND Thành phố phê duyệt theo quy định.

3. Các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp liên quan:

- Tổ chức công tác tuyên truyền về Thỏa thuận Paris và thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW; chú trọng huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng.

- Các Sở, Ban, Ngành, UBND quận huyện thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Căn cứ vào Kế hoạch này, tiến hành xây dựng Kế hoạch chi tiết đối với từng ngành.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ban, ngành chủ động xây dựng các nhiệm vụ cấp Thành phố theo danh mục các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp theo quy định (*Danh mục nhiệm vụ phân công tại Phụ lục kèm theo*).

- Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch các Sở, Ban, ngành, UBND quận huyện thị xã các đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tới

UBND Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội) vào ngày 15/10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris trên địa bàn thành phố Hà Nội; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các tổ chức đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các Sở, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã (để thực hiện);
- VPUB: CVP, các P.CVP, các phòng (ĐT, TH, TKBT, KT, KGVX);
- Lưu: VT.

CVMT 17/10/17

38994

MB

(130)

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

www.LuatVietnam.vn



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu
(Kèm theo Kế hoạch số 228 /KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

Nhiệm vụ số	Tên và loại nhiệm vụ tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg	Loại nhiệm vụ	Tên nhiệm vụ cấp thành phố	Loại nhiệm vụ		Phân công các Sở, đơn vị		Chương trình, dự án, văn bản pháp lý liên quan	Nguồn lực tài chính	Năm hoàn thành
				Nhiệm vụ lồng ghép	Nhiệm vụ mới	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp			
I	Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính									
NV1	Thực hiện kiểm kê KNK định kỳ cho năm cơ sở 2014, 2016, 2018 và đánh giá nỗ lực của Việt Nam trong giảm nhẹ phát thải KNK để cập nhật NDC và tham gia đánh giá nỗ lực toàn cầu vào năm 2018	Bắt buộc	Thông kê, đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hà Nội	x		Sở TN&MT	Các Sở: CT, NN&PTNT, XD, GTVT	Thỏa thuận Paris, Luật BVMT	Ngân sách Thành phố	2019 (Đã thực hiện từ 2016)
NV5	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho lĩnh vực công nghiệp,	Ưu tiên			x	Các Sở: TN&MT, CT, GTVT, XD, NNPTNT, KH&ĐT, TC thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các doanh nghiệp có liên quan	Luật BVMT, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Tiết	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh		2020

	giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn						kiểm năng lượng, QĐ số 2068/QĐ-TTg (ngày 25/11/2015)	ng nghiệp, cộng đồng	
NV10	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện Thành phố	Khuyến khích thực hiện			x	Các Sở: TN&MT, CT, GTVT, XD, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TT&TT, KHCN; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh thủ đô; Công an Thành phố UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp	Luật BVMT, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Luật tiết kiệm năng lượng	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020
II	Thích ứng với biến đổi khí hậu								
NV17	Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Bắt buộc			x	Các Sở: TN&MT, CT, GTVT, XD, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TT&TT, KHCN, LĐTBXH; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh thủ đô; Công an Thành phố UBND quận, huyện, thị xã	Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2018 (Hàng năm)
NV18	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Bắt buộc			x	Các Sở: TN&MT, CT, GTVT, XD, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TT&TT, KHCN, LĐTBXH; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh thủ đô; Công an Thành phố UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2019 (Hàng năm)
NV19	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi	Ưu tiên thực hiện			x	Các Sở: TN&MT, CT, GTVT, XD, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TT&TT, KHCN; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh thủ đô; Công an Thành phố UBND quận, huyện, thị xã	Luật BVMT, Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2019

	cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH									
NV21	Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX	Ưu tiên		x		Sở TNMT	Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, GTVT, CT	NQ số 73/NQ-CP (ngày 26/8/2016)	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020
NV22	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững	Ưu tiên		x		Sở NN&PTNT	Các Sở, Ban ngành, quận, huyện, thị xã	NQ số 73/NQ-CP (ngày 26/8/2016)	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020
NV23	Thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	Ưu tiên		x		Sở NN&PTNT	các Sở: KH&ĐT, TC, TNM, các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã	NQ số 73/NQ-CP (ngày 26/8/2016)	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020
NV24	Thực hiện chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	Ưu tiên		x		Sở NN&PTNT	Sở: KH&ĐT, TC, Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã	NQ số 73/NQ-CP (ngày 26/8/2016)	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020
NV25	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK	Ưu tiên			x	Các Sở: TN&MT, CT, GTVT, XD, NN&PTNT, KH&ĐT, TC, TT&TT, KH&CN, LĐTBXH; Cảnh sát PCCC; Bộ Tư lệnh thủ đô; Công an Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã		Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế, Doanh nghiệp, cộng đồng	2020
NV27	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ	Ưu tiên tiếp tục		x		Sở XD	Các quận, huyện, thị xã	Luật BVMT	Ngân sách Thành	Thực hiện cho cả giai

	sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BDKH	thực hiện							phố; Hỗ trợ quốc tế	đoạn
NV28	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BDKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm	Ưu tiên tiếp tục thực hiện			x	Sở KH&ĐT	Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BDKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn
NV29	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất	Ưu tiên tiếp tục thực hiện			x	Sở NN&PTNT	Các Sở: TNMT, LĐTBXH, TC; Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô/ Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BDKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn
NV30	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Sở TN&MT	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BDKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp, cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn

NV31	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng gỗ lớn	Ưu tiên tiếp tục thực hiện				Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn
NV32	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh	Ưu tiên tiếp tục thực hiện				Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn
NV33	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Sở LĐTBXH	Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn
NV35	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, Ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Các Sở: TN&MT Các Sở, Ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức xã hội khác	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp cộng đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn	

NV36	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư trên cơ sở kịch bản BĐKH	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Các Sở: QHKT, CT, XD, KHĐT, TNMT, Công an Thành phố phối hợp với doanh nghiệp	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp công đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn	
NV37	Xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn	Ưu tiên tiếp tục thực hiện			x	Sở XD	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế; Doanh nghiệp công đồng	Thực hiện cho cả giai đoạn
III	Chuẩn bị nguồn lực									
1	Chuẩn bị nguồn lực con người									
NV39	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại Cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris	Ưu tiên tiếp tục thực hiện			x	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố	2018
NV41	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Sở TT&TT	Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	Thực hiện cho cả giai đoạn
2	Chuẩn bị nguồn lực công nghệ									
NV43	Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với BĐKH có tiềm năng và	Ưu tiên tiếp tục thực			x	Sở KH&CN	Các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã,	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc	Ngân sách Thành phố; Hỗ	2019

	phù hợp với điều kiện của Thành phố	hiện					doanh nghiệp	gia về ứng phó với BĐKH	trợ quốc tế	
NV44	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về BĐKH; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Sở KH&CN	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020
3	Chuẩn bị nguồn lực tài chính									
NV46	Xây dựng khung huy động nguồn lực cho BĐKH và TTX bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển KT-XH 2016-2020 theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Ưu tiên tiếp tục thực hiện			x	Sở KH&ĐT	Sở TC	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2017
NV48	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với BĐKH và TTX, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong NDC, có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế	Ưu tiên tiếp tục thực hiện		x		Sở KH&ĐT	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2018

IV	Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch									
NV59	Định kỳ xây dựng thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC	Bắt buộc				x	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2020, 2025 và 2030
V	Xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế									
NV65	Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề BĐKH và TTX vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển	Bắt buộc			x	Sở KH&ĐT	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	Thực hiện cho cả giai đoạn
NV66	Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều có đầu mối xử lý các vấn đề BĐKH	Bắt buộc			x	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	2017
NV67	Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với BĐKH	Ưu tiên			x	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Thỏa thuận Paris, Chiến lược quốc gia về ứng phó với BĐKH	Ngân sách Thành phố; Hỗ trợ quốc tế	Thực hiện cho cả giai đoạn